

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thành và ông Bùi Đăng Ban;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 09/9/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1976; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn A, xã T1, huyện T2, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L và bà Vũ Thị T3; có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và có 02 con (tại phiên tòa bị cáo T khai con ở với mẹ); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/9/2018 Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Hải Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 02/10/2019; nhân thân: Ngày 16/01/2012 Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; ngày 12/6/2014 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt 26 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2011 bị Công an xã T1, huyện T2, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 01/01/2014 bị Công an huyện T2, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2020; tạm giam ngày 24/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người chứng kiến: Anh Trần Công V, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 18/6/2020, tổ công tác Công an huyện P tuần tra trên đường 38B đoạn qua địa phận thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên tự khai nhận họ và tên là Trần Văn T, sinh năm 1976 ở thôn A, xã T1, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc có 02 gói giấy bạc nhỏ đều có kích thước (0,5 x 01)cm, bên trong hai gói giấy bạc đều có chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong bì thư kí hiệu M1. Trần Văn T khai nhận chất bên trong 02 gói giấy bạc nêu trên là ma túy, loại Heroine, mục đích mang theo để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T ở thôn A, xã T1, huyện T2, tỉnh Hải Dương, cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan vụ án

Tại bản kết luận giám định số: 218/MT-PC09 ngày 21/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,158 gam. Hoàn lại đối tượng giám định 0,146 gam mẫu giám định trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Kết quả điều tra T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2020, T đi bộ từ nhà đến chân cầu N thuộc địa phận huyện T2, tỉnh Hải Dương với mục đích xem có người cùng cảnh nghiện ma túy với T để xin cùng sử dụng ma túy. Tại đây, T gặp một nam thanh niên T không biết tên, tuổi và lai lịch, qua nói chuyện T biết người này ở thôn P1, xã T1, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Nam thanh niên rủ T đi về Hưng Yên để lấy tiền và dùng tiền đó mua ma túy cùng sử dụng. T đồng ý, khi đi đến thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên thì nam thanh niên đi cùng bảo T đứng đợi, còn nam thanh niên một mình điều khiển xe mô tô đi đâu T không rõ. Một lúc sau, nam thanh niên quay lại vị trí T đứng đợi và đưa cho T 02 gói giấy bạc, nói T cầm để anh ta đi mua dụng cụ về sử dụng ma túy. T cầm 02 gói giấy bạc thì biết ngay đó là ma túy, loại Heroine. T dùng tay trái của mình cất 02 gói giấy bạc trên vào túi bên trái của quần đang mặc rồi đứng đợi người thanh niên đi cùng lúc trước. Khoảng 30 phút sau T bị tổ công tác Công an huyện P và Công an xã Đ1 kiểm tra, phát hiện trong túi bên trái T đang mặc có 02 gói giấy bạc chứa chất ma túy Heroine.

Đối với người thanh niên T khai rủ đi về Hưng Yên để lấy tiền mua ma túy sử dụng, T không biết họ tên, tuổi và cũng không nhớ biển số xe mô tô. Sau khi đưa 02 gói nhỏ ma túy cho T cầm thì người thanh niên đó đi mà T chỉ biết người đó nói với T là quê ở thôn P1, xã T1, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra Công an huyện P tiến hành xác minh với Công an xã T1, huyện T2, tỉnh Hải Dương không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSPC ngày 03 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Trần Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ

nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của Trần Văn T theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không phạt bổ sung bằng tiền; tịch thu mẫu vật ma túy do cơ quan giám định hoàn lại cho tiêu hủy; bị cáo T phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng; bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T là 02 gói giấy bạc nhỏ bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng thu trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc được T khai nhận là ma túy, phù hợp kết luận giám định chất bột dạng cục màu trắng thu của T trong niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng 0,158 gam là ma túy, loại Heroine và phù hợp lời khai của anh Trần Công V là người chứng kiến khi Trần Văn T bị bắt quả tang đang cất giấu ma túy trong người, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 18/6/2020 tại đường 38B đoạn qua địa phận thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên bị cáo Trần Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,158 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo T thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Trần Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo T là người nghiện chất ma túy Heroine trong thời gian dài, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí lực của con người và gây thiệt hại kinh tế, nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm. Mặc dù Trần Văn T mới đi cai nghiện bắt buộc về địa phương được một thời gian nhưng bị cáo đã không quyết để từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục đi tìm nguồn ma túy để sử dụng thỏa mãn cho ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội; đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bắt đầu từ năm 2011 và thời gian về sau bị cáo đã nhiều lần phạm vào nhiều tội bị áp dụng hình phạt tù và nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính; lần gần nhất là 28/9/2018 Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Hải Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mới chấp hành xong ngày 02/10/2019 về lại tiếp tục phạm tội về ma túy; điều đó chứng tỏ bị cáo chưa có quyết tâm cải tạo, tu dưỡng thành người tốt và thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều nhận tội, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Trần Văn T là người nghiện ma túy, mới đi cai nghiện bắt buộc về không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

Mẫu vật là chất ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong là chất Nhà nước cấm, nên tịch cho thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1

Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo T.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật giám định trong 01 phòng bì thư số 218/MT-PC09 được niêm phong, cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo bên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo T;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền